

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 960/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý.
2. Ông Chu Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1010/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1323/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Có mặt)

Thường trú: Số A đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Số F đường G, phường 26, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Ngô Văn D, sinh năm 1969 (Có mặt)

Thường trú: Số A đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 01/9/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau kết hôn, thời gian đầu vợ chồng bà chung sống với nhau rất hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống. Ông D ghen tuông vô cớ, đánh đập bà. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có sự quan tâm, chia sẻ cùng nhau, từ đó cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ tháng 01/2020 cho đến nay, hai bên đã sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm với ông D không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông D.

- Về con chung: Bà và ông D có 01 người con chung chưa thành niên tên Ngô Thị Thùy U, sinh ngày 15/9/2012. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Lý do bà yêu cầu nuôi dưỡng con:

+ Ông D hay coi phim hành động xấu, hay đánh đập con nên bà sợ ảnh hưởng đến tâm lý của con bà.

+ Hiện nay bà và con gái đang ở nhà mẹ ruột bà tại địa chỉ Số F đường G, phường 26, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Bà đang phụ bán căn tin tại quận Bình Thạnh, thu nhập 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng nên đủ chi phí nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Ngô Văn D trình bày:

Ông xác nhận lời trình bày của bà H về tình trạng hôn nhân giữa ông và bà H là đúng. Thời gian vợ chồng mâu thuẫn, hai bên cũng đã nhiều lần tạo cơ hội đoàn tụ gia đình nhưng không mang lại kết quả. Nay ông nhận thấy tình cảm với bà H không còn, nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

- Về con chung: Ông và bà H có 01 người con chung tên Ngô Thị Thùy U, sinh ngày 15/9/2012. Ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Lý do ông yêu cầu nuôi con:

+ Hiện nay bé U và bà H đang sống chung với bà ngoại, chỗ ở chật hẹp, gia đình đông anh em nên không có điều kiện sinh hoạt, học tập tốt.

+ Ông có điều kiện kinh tế hơn bà H do ông làm chủ tiệm cửa sắt, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, sẽ có điều kiện nuôi dưỡng con tốt hơn.

+ Ông có thời gian để quan tâm, đưa đón con đi học.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Ngoài việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông D và bà H; giao con chung tên Ngô Thị Thuỳ Uyên, sinh ngày 15/9/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Ngô Văn D có nơi cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 01/9/2009. Do đó, căn cứ Luật hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có thể khẳng định mâu thuẫn gia đình của ông D, bà H đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa ông D và bà H không tồn tại tình cảm vợ chồng, không có sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ và cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình do hai người không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, các bên đương sự đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

2. Về con chung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời khai của đương sự thể hiện ông D và bà H có 01 con chung chưa thành niên tên Ngô Thị Thuỳ U, sinh ngày 15/9/2012. Hiện bé đang do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại địa chỉ Số F đường G, phường 26, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả ông D và bà H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét và phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, Hội đồng

xét xử nhận thấy cả ông D và bà H đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2021, trẻ Ngô Thị Thuỳ U có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận việc giao con cho bà Nguyễn Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà về việc không yêu cầu ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung.

5. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Ngô Thị Thuỳ U, sinh ngày 15/9/2012 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu ông Ngô Văn D phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề nợ chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0057907 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã thi hành xong nghĩa vụ đóng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày xét xử.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Minh

